TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/HNGĐ	*Cao Ph, ngày 09 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th; sinh ngày 15/11/1990

Nơi cư trú: Xóm Nh 3, xã Xuân Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã Nam ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch; sinh ngày 24/12/1987

Nơi cư trú: Xóm Nh 3, xã Xuân Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn H – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Ph. Địa chỉ Khu 2, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. (Tham gia tố tụng theo Quyết định số 4716/QĐ NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ủy quyền tham gia tố tụng; Thi hành án và giấy ủy quyền số 02/UQ-NHCS ngày 06/02/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Ch

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn Ch thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Tr; sinh ngày 27/5/2010 cho đến khi cháu Tr trưởng thành. Chị Bùi Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. *(Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2020)*. Chị Th có quyền thăm nom con chung theo luật định.

Kể từ ngày anh Bùi Văn Ch có đơn yêu cầu thi hành án, chị Bùi Thị Th chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Th có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hôi huyện Cao Ph số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi suất phát sinh. (Theo sổ vay vốn số 70066741212 ngày 06/4/2019 mang tên Bùi Thị Th).

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, theo biên lai thu tiền số 0000975 ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Ph
- UBND xã Xuân Ph
- Lưu hồ sơ

Bùi Thị Hiền